TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DSST
Ngày 06/8/2024.
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Xuân Hà.

Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Bình.

Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Việt Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/08/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-DSST ngày 05/7/2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS ngày 19/7/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S trình bày*:

Bà có cho chị Nguyễn Thị n, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 30.000.000đ vào ngày 31/3/2021. Sau nhiều lần đòi nhưng chị N không trả, đến ngày 22/4/2024 bà có đến nhà chị N đòi tiền nhưng chị N không trả mà đã đánh tôi dẫn đến tôi phải đi viện từ ngày 22/4/2024 đến ngày

29/4/2024. Do thương tích của bà là 3%, không đủ dấu hiệu để xử lý hình sự, nên bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị N1 phải bồi thường cho bà các chi phí như sau:

- Tiền viện phí là 597.000đ.

- Tiền mất thu nhập do tôi nằm viện không đi làm được là 7 ngày x 350.000đ/ngày = 2.450.000đ.

- Tiền mất thu nhập của 03 người nhà đi chăm tôi lúc nằm viện tổng cộng là 2.000.000đ (gồm có chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị T2 đã thay nhau trông nom, chăm sóc tôi những ngày tôi nằm viện điều trị).

- Tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần là 70.000.000đ.

Tổng cộng là 75.047.000đ.

(Bẩy mươi năm triệu, không trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng).

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Đỗ Thị N trình bày*:

Ngày 31/3/2021, chị có vay của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh số tiền 30.000.000đ. Nhiều lần chị S đến nhà chị đòi nhưng tôi đã hẹn xin trả dần, chị S không đồng ý. Đến ngày 22/4/2024, chị S có đến nhà chị đòi tiền, do nóng giận chị và chị S đã xảy ra xô xát dẫn đến chị S phải đi viện điều trị từ ngày 22/4/2024 đến ngày 29/4/2024. Sau khi giám định, tỉ lệ thương tích của chị S là 3%, không đủ dấu hiệu để xử lý hình sự, nên Cơ quan Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 30/5/2024 chị bị xử phạt hành chính với số tiền là 6.500.000đ, đến nay chị đã nộp phạt số tiền này). Chị thừa nhận toàn bộ toàn bộ hành vi mình gây ra cho chị S như tài liệu trong hồ sơ khởi kiện tại Tòa án là đúng. Nay chị S khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị phải bồi thường cho tôi các chi phí như chị S trình bày tổng cộng là 75.047.000đ (Bẩy mươi năm triệu, không trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng). Quan điểm của chị chỉ đồng ý bồi thường trả cho bà S số tiền:

- Viện phí là 597.000đ.

- Số tiền mất thu nhập của bà S nằm viện điều trị không đi làm được trong 7 ngày x 350.000đ/ngày = 2.450.000đ.

Tổng cộng, chị đồng ý bồi thường cho bà S số tiền là 3.047.000đ (Ba triệu, không trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng). Trường hợp bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên thì chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị T3 án buộc bị đơn phải bồi thường cho bà theo quy định của pháp luật. Bị đơn là chị N

không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 3.047.000đ (Ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị N phải bồi thường cho chị S số tiền từ 12.654.307đ đến 17.334.307đ.

Chị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị N phải bồi thường do sức khỏe của ông bị xâm phạm nên vụ án thuộc quan hệ tranh chấp là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Đỗ Thị N cư trú tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Theo bà S trình bày: Bà có cho chị Nguyễn Thị n, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 30.000.000đ vào ngày 31/3/2021. Sau nhiều lần đòi nhưng chị N không trả, đến ngày 22/4/2024 bà có đến nhà chị N đòi tiền nhưng chị N không trả mà đã đánh tôi dẫn đến tôi phải đi viện từ ngày 22/4/2024 đến ngày 29/4/2024. Do thương tích của bà là 3%, không đủ dấu hiệu để xử lý hình sự, nên bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị N1 phải bồi thường cho bà các chi phí như đã trình bày tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

- Theo chị N1 trình bày: Ngày 31/3/2021, chị có vay của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh số tiền 30.000.000đ. Nhiều lần chị S đến nhà chị đòi nhưng tôi đã hẹn xin trả dần, chị S không đồng ý. Đến ngày 22/4/2024, chị S có đến nhà chị đòi tiền, do nóng giận chị và chị S đã xảy ra xô xát dẫn đến chị S phải đi viện điều trị từ ngày 22/4/2024 đến ngày 29/4/2024. Sau khi giám định, tỉ lệ thương tích của chị S là 3%, không đủ dấu hiệu để xử lý hình sự, nên Cơ quan Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 30/5/2024 chị bị xử phạt hành chính với số tiền là 6.500.000đ, đến nay chị đã nộp phạt số tiền này). Chị thừa nhận toàn bộ toàn bộ hành vi mình gây ra cho chị S như tài liệu trong hồ sơ khởi kiện tại Tòa án là đúng.

Do vậy có thể khẳng định việc Công an H, tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 30/5/2024 để xử phạt hành chính đối với hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", cụ thể là đối với bà S của chị Đỗ Thị N là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định chị Đỗ Thị N có gây thương tích cho bà Nguyễn Thị S với tỉ lệ thương tích là 3%. Căn cứ theo các quy định của Bộ luật dân sự hiện hành; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà S đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Đỗ Thị N phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S cần căn cứ vào những tài liệu bà S cung cấp và Toà án thu thập được theo quy định của pháp luật.

[3] Xét các yêu cầu bồi thường của bà S:

Bà S đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn là chị N phải bồi thường, đền bù cho bà các khoản bao gồm:

- Tiền viện phí là 597.000đ.

- Tiền mất thu nhập do bà nằm viện không đi làm được là 7 ngày x 350.000đ/ngày = 2.450.000đ.

- Tiền mất thu nhập của 03 người nhà đi chăm bà lúc nằm viện theo quy định của pháp luật.

- Tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

* Đối với các khoản yêu cầu trên, HĐXX nhận định như sau:

- Tiền viện phí là 597.000đ, chị N đồng ý bồi thường số tiền này nên cần chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập do bà S nằm viện không đi làm được là 7 ngày x 350.000đ/ngày = 2.450.000đ. Chị N đồng ý bồi thường số tiền này nên cần chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập của 03 người nhà đi chăm bà S lúc nằm viện tổng cộng là 2.000.000đ. Theo xác minh tại địa phương cho biết thu nhập trung bình một người một ngày là 200.000đ/người/ngày nên cần chấp nhận buộc chị N bồi thường cho những người chăm sóc cho bà S những ngày bà S nằm viện (do bà S đại diện nhận) là 7 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ là phù hợp.

- Đối với chi phí bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần. HĐXX xét thấy cần chấp nhận tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 8 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 2.340.000 đồng x 8 = 18.720.000 đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 262, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điều 584, 585, 590, 357 của Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao - Hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật dân sự về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

2. Buộc chị Đỗ Thị N phải bồi thường, trả cho bà Nguyễn Thị S các khoản chi phí hợp lý do sức khỏe bị xâm phạm như sau:

+ Tiền viện phí là 597.000đ.

+ Tiền mất thu nhập do bà S nằm viện không đi làm được là 7 ngày x 350.000đ/ngày = 2.450.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của 03 người đi chăm sóc bà S lúc nằm viện tổng cộng là 1.400.000đ.

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tổn hại sức khoẻ bằng 8 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 2.340.000 đồng x 8 = 18.720.000 đồng.

Tổng cộng số tiền chị Đỗ Thị N phải bồi thường, trả cho bà Nguyễn Thị S là 23.167.000đ (hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 1.158.350đ (Một triệu, một trăm năm tám nghìn, ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./..

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh.*
- *VKSND tỉnh, huyện Yên Phong.*
- *Các đương sự.*
- *CCTHADS huyện Yên Phong.*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân H